

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 220**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 13.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 270, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Nhất tâm niệm ta”. Nhất tâm, ở trước có giải thích, là chỉ thực thể chân như của vạn hữu. Trong kinh này nói một cách đơn giản, là niềm tin duy nhất kiên định, không vì tha tâm mà dao động, gọi là nhất tâm. Nhất tâm niệm ta, câu này rất quan trọng.

Hôm qua, có mấy vị cư sĩ từ Đông Bắc đến, trong đó có hai vị nói với tôi. Trước đây họ cũng bị bệnh rất nặng, nhưng không đi khám bác sĩ, cũng không uống thuốc, chỉ niệm rít ráo một câu Phật hiệu. Các bệnh nặng nhờ vậy đều lành, thân thể rất mạnh khỏe. Năm nay đã 70 tuổi, nhưng thể lực như người trẻ tuổi vậy. Vốn người nhà đều không tin Phật, bây giờ thấy ông có thành tựu như thế, cả gia đình đều tin Phật, máu chốt không có gì khác ngoài nhất tâm. Có một số người niệm Phật không có cảm ứng, niệm thời gian rất dài nhưng hiệu quả không bao nhiêu, nguyên nhân là gì? Vì niệm Phật tâm tán loạn, không đạt được nhất tâm.

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đó gọi là nhất tâm niệm Phật. Bình thường chúng ta đã thành thói quen, tâm luôn rong ruổi bên ngoài. Ý niệm này, mắt tham sắc tướng bên ngoài, tai tham trước âm thanh, sáu căn đều duyên cảnh giới bên ngoài. Đây gọi là tâm tán loạn, ngày nay chúng ta gọi là ý niệm không thể tập trung. Đô nhiếp lục căn, chính là tập trung ý niệm, không hoài nghi, không xen tạp. Đây gọi là nhất tâm, cũng gọi là tịnh niệm. Tương tục là duy trì liên tục không gián đoạn, hiệu quả này rất thù thắng.

Quả thật như những đồng học này nói, họ khai thiên nhãn, thiên nhĩ cũng khai mở, nghĩa là họ có thể nhìn thấy những gì người khác không nhìn thấy. Có một số người đã khai thiên nhĩ, tuy không thấy nhưng họ có thể nghe thấy, đều do nhất tâm. Đại sư La Thập phiên dịch Kinh Di Đà: “Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”. Nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội, tâm không điên đảo là trí tuệ. Thật sự có thể nhìn thấu, có thể buông bỏ, cảm ứng không thể nghĩ bàn, vấn đề là chúng ta có biết hay không?

Câu này quan trọng hơn bất kỳ điều gì, câu này là nguyên văn trong kinh. Ở đây Hoàng Niệm Lão nói với chúng ta: “Duy nhất tín tâm kiên định, không vì tha tâm làm dao động, gọi là nhất tâm”. Tha tâm là vọng tâm, ngày nay chúng ta gọi là chuyên nhất, chuyên tâm nghĩa là nhất tâm. Còn ảnh hưởng bởi cảnh bên ngoài, như vậy không phải nhất tâm, nhất tâm không còn, quả thật phải buông bỏ vạn duyên!

Xã hội hiện nay, bất luận là lịch sử Trung quốc hay lịch sử thế giới, xưa nay chưa có cục diện hỗn loạn, dùng lời nói yêu mị mê hoặc quần chúng, tình trạng này rất nhiều, chúng ta rất thường gặp. Phải ứng phó như thế nào? Đừng trách cứ họ, cũng đừng phê bình họ, chấp tay A Di Đà Phật là được. Chúng ta có thể làm được như như bất động. Họ nói việc của họ, ta niệm Phật của mình, ta không vì điều này làm dao động. Nếu họ thấy được rõ ràng minh bạch, giác ngộ, họ cũng có thể buông bỏ. Chúng ta phải làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo, bất kỳ cảnh giới nào đều không bị mê hoặc. Tam quy dạy chúng ta nguyên tắc này, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, ba câu này rất quan trọng.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia nói, ông nói Tam quy giống điều gì? Đại sư đưa ra một ví dụ, lúc đó chúng tôi ở Đài Bắc, ông nói từ Đài Bắc đến Cao Hùng phải ngồi xe lửa. Tam quy chính là vé tàu, chúng ta phải thường để trong người sợ bị kiểm tra. Từ khi lên tàu đến khi xuống tàu, đều không được làm mất vé. Nghĩa là nói từ khi phát tâm đến thành Phật đạo, tấm vé này đều không được làm mất, mỗi niệm phải giữ chặt.

Quy y Phật, quy là quay đầu, y là nương tựa, Phật là gì? Phật là giác ngộ, không mê tín. Giác mà không mê chính là quy y Phật, tuyệt đối không được để ngoài cảnh mê hoặc. Ngoại cảnh là gì? Là tài sắc danh thực thùy. Không được bị nội tâm mê hoặc, nội tâm có những gì? Là tham sân si mạn nghi. Nội ngoại đều không mê, như vậy mới giác ngộ. Sự giác ngộ này rất đáng quý, không có gì khác với Chư Phật Bồ Tát. Chỉ cần ta duy trì là có thể dần dần nâng cao, ánh sáng của Tam quy dần dần hiển lộ ra, đây gọi là quy y Phật.

Pháp là chánh tri chánh kiến. Pháp là gì? Là kinh điển. Cách nhìn và tư tưởng của chúng ta đối với nhân sinh vũ trụ đều sai lầm, sai lầm này gọi là tà tri tà kiến. Ta thấy sai, nghĩ sai, cho nên gọi là kiến tư phiền não. Kiến là thấy sai, tư là nghĩ sai. Vì kiến giải và tư tưởng của chúng ta sai lầm, tà mà không chánh, mới có tam đồ lục đạo, có luân hồi lục đạo là như vậy. Nếu tri kiến chúng ta chánh, chánh mà không tà, hiện tượng này không còn, hiện tượng của luân hồi lục đạo biến mất. Luân hồi lục đạo không phải thật, nó là giả. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, ngài nói: “Mộng lý minh minh hữu lục thú”, mộng là mê, đang nằm mộng. “Giác hậu không không vô đại thiên”, sau khi tỉnh dậy không còn nữa, cảnh mộng biến mất. Tỉnh dậy chính là giác, sau khi giác cảnh mộng không tồn tại. Phật Bồ Tát từ bi, chúng ta đang mê hoặc trong cõi mộng,

họ vào cõi mộng của chúng ta để hóa độ, giúp ta giác ngộ, giúp ta quay đầu. Dùng phương pháp gì? Dùng kinh giáo, phải biết điều này. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời giảng kinh thuyết pháp. Quy y pháp, pháp là chỉ kinh điển, chúng ta tu học nhất định phải lấy kinh điển làm tiêu chuẩn. Kinh điển là nơi quy y của chúng ta, chúng ta hiểu được lý luận của kinh điển, tư tưởng đúng đắn. Chúng ta phải y giáo phụng hành giáo huấn trong kinh điển, như vậy tư tưởng không sai lầm. Dùng nó để sửa đổi tư tưởng, kiến giải và hành vi của chính mình.

Thứ ba là quy y Tăng. Tăng nghĩa là gì? Tăng nghĩa là thanh tịnh, lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút trần, đây gọi là Tăng bảo. Nếu xuất gia mà còn tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, còn có thị phi nhân ngã, như vậy là sai, sai hoàn toàn. Vì sao vậy? Vì đây toàn là ô nhiễm. Chúng ta buông bỏ tất cả sự ô nhiễm, thân tâm thanh tịnh, là ý này. Tịnh mà không nhiễm, đây là yêu cầu của Thế Tôn đối với hàng đệ tử xuất gia.

Những người xuất gia này không làm được, hàng đệ tử tại gia chúng ta nên ứng phó như thế nào? Họ không làm được là việc của họ, không liên can đến mình, nhân quả của ai người đó tự nhận lãnh. Chúng ta cung kính đối với họ, vì sao cung kính đối với họ? Biểu trưng của họ là nhắc nhở chúng ta, đây là ân đức đối với chúng ta. Chúng ta vừa nhìn thấy họ như thế, lập tức nghĩ đến tịnh mà không nhiễm, bản thân mình thanh tịnh không nhiễm, như vậy là đúng. Họ thanh tịnh hay không không quan trọng, không liên quan đến mình, cho nên cung kính với tất cả là đúng.

Nếu muốn hỏi, những người làm ác, không có việc ác nào không làm, vì sao vẫn cung kính họ? Cung kính là cung kính tự tánh của họ. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Họ là chúng sanh, họ vốn là Phật, hiện nay họ tạo ra vô số điều bất thiện là do họ mê, khi ta mê không phải là giống họ ư? Bây giờ ta giác ngộ, họ đang mê. Người giác ngộ cung kính đối với người mê hoặc điên đảo, người mê hoặc điên đảo không cung kính người giác ngộ, đây là hiện tượng bình thường. Nếu không phải Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức thường giáo huấn, chúng ta cũng không biết, bao nhiêu tập khí khuyết điểm đều hiển lộ ra. Sai, quá sai lầm!

Quý vị xem, những người học Phật hiện nay, đối với côn trùng kiến đều biết cung kính, Bồ Tát côn trùng, Bồ Tát kiến. Người đó làm việc xấu, ta thấy không đến nỗi như côn trùng kiến, vậy tại sao quý vị không cung kính họ? Như vậy không phải quý vị có phân biệt, có chấp trước sao? Quý vị mê, chưa giác ngộ, nếu giác ngộ cũng phải xưng họ là Bồ Tát như thế, cung kính, như thế mới đúng.

Tu hành phải tu ở những điểm này, đây là tế hạnh. Phải tu ở những điều này, mới thật sự có thể giúp ta nâng cao cảnh giới. Nên nhớ, tham sân si mạn nghi, là phiền não nghiêm trọng, tập khí bất thiện, trong Phật pháp gọi là căn bản phiền não. Nếu không

đoạn căn bản phiền não, không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Dù làm bao nhiêu việc tốt, cũng không ra khỏi lục đạo.

Chúng ta nghĩ đến Lương Võ Đế đương thời, là một đại hộ pháp của Phật giáo. Ông dùng thân phận quốc vương của mình, toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp, thích người xuất gia. Thấy người phát tâm xuất gia, ông liền hộ trì, liền cúng dường. Kiến lập hơn 400 đạo tràng, là đại hộ pháp hộ trì mấy mươi vạn người xuất gia. Lúc tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc diện kiến ông, ông ta rất tự hào nói với tổ sư Đạt Ma về công đức của mình đối với Phật pháp. Thỉnh giáo tổ sư Đạt Ma, công đức của mình có lớn chăng? Công đức trầm lớn chừng nào? Tổ sư Đạt Ma nói, không có công đức. Chính câu nói này khiến ông không vui, nói lời không hợp ý, ông ra lệnh tiễn khách, mời tổ sư Đạt Ma đi ra.

Lời của tổ sư Đạt Ma là thật, vì sao vậy? Vì làm nhiều việc tốt nhưng tâm luôn kiêu ngạo, chưa đoạn phiền não, làm gì có công đức? Phước báo rất lớn, ông ta tu được là phước báo, không phải công đức, phước đức và công đức không giống nhau. Ông ta tu là phước đức, không phải công đức. Công đức là phải buông bỏ tập khí phiền não, đó là công đức.

Từ những điều này chúng ta có thể lãnh hội được, tập khí phiền não rất khó đoạn. Chỉ cần nó xen vào, thì hoàn toàn trở thành phước đức. Phước hưởng ở đâu? Hưởng trong lục đạo. Chư vị phải biết điều này, hưởng trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Ba đường lành hưởng phước, trong ba đường ác cũng có hưởng phước. Chúng ta thấy trong kinh điển, Đề Bà Đạt Đa tạo tội hủy báng Tam bảo, hủy báng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tâm đố kỵ của ông rất nặng, thấy người khác tu hành hơn mình, sanh tâm hủy báng. Báng Phật, báng pháp, báng tăng, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật chảy máu, tạo rất nhiều tội đều là tội của địa ngục A tỳ, ông quả thật là đọa vào địa ngục A tỳ. Nhưng những hành vi này làm nổi bật đại đức, đại hạnh, đại từ, đại bi của Phật. Đây là ông đã làm việc tốt, việc tốt có quả báo tốt. Không sai, đúng là ông ở trong địa ngục, ở địa ngục A tỳ. Thế Tôn nói với chúng ta, những gì Đề Bà Đạt Đa chịu trong địa ngục A tỳ gần giống như trời đao lợi. Nhưng ở trong địa ngục A tỳ, không phải ở cõi trời đao lợi, điều này đáng để chúng ta suy tư!

Quý vị xem, có người đọa vào nga quý, hưởng thụ trong quý đạo gần giống như thiên nhân vậy. Phước báo lớn, nhưng họ ở địa ngục. Có người hưởng phước trong đường súc sanh, trong đường súc sanh cũng có tu hành. Nhân quả báo ứng rất phức tạp, không thể vài câu có thể nói hết được.

Đức Phật dạy chúng ta, thật sự muốn xuất ly tam giới, vượt thoát luân hồi lục đạo, không được tu phước, không được tạo ác, tuyệt đối không dính vào thiện ác nhị biên. Phải tu như thế nào? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Đoạn ác không nghĩ đến đoạn ác, tu thiện không nghĩ đến tu thiện, tâm phải thanh tịnh. Về sự thật sự

phải đoạn ác tu thiện, trong tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Làm mà không làm, không làm mà làm, làm rồi giống chưa làm vậy, duy trì mãi tâm bình đẳng là đúng. Nghĩa là dùng nhất tâm để làm, đừng dùng hai tâm, hai tâm là sai. Nhất tâm là chân tâm, hai tâm là vọng tâm.

Nhà Phật thường nói, thế tục cũng nói, nhưng lời này được nói trong kinh Phật: “Ba tâm hai ý”. Ba tâm hai ý là thuật ngữ trong nhà Phật, hiện nay xã hội đại chúng đều dùng. Ba tâm là chỉ A lại da, Mạt na và Ý thức, đây là ba tâm. Hai ý chính là Ý thức và Ý căn, Mạt na gọi là Ý căn. Đây là lời trong kinh Phật, ba tâm hai ý, ba tâm hai ý là tạo nghiệp, là sai.

Bên dưới nói: “N hư Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại nói”, đây là trước tác của cao tăng Nhật bản. Trong này nói: “Tín nhạo tức là nhất tâm, nhất tâm tức là tín tâm chân thật, cho nên luận chủ gọi là nhất tâm”. Chân tín, chân nhạo. Nhạo ở đây là yêu thích, cũng có thể đọc nó là lạc, lạc nghĩa là pháp hỷ. Trong chân tín nhất định có pháp hỷ, trong chân tín nhất định có yêu thích. Nếu không yêu thích pháp môn này, nếu không yêu thích kinh điển này, không yêu thích thế giới Cực Lạc, không yêu thích Phật A Di Đà, không thể đến đây tu học.

Cho nên pháp thế xuất thế gian có thành tựu hay không, thành tựu bao nhiêu. Thực tế mà nói, hai chữ này là nói một cách triệt để, quý vị đối với nó có mấy phần tín tâm liền đạt được mấy phần pháp hỷ, chính là ý này. Vì sao có một số người tu học thời gian không dài lắm, hai ba năm đã có thành tựu rất thù thắng. Có người học mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm nhưng không có thành tựu gì, phải chăng thông minh trí tuệ có khác nhau? Đương nhiên có, nhưng không quan trọng. Điều quan trọng thật sự là niềm tin đối với pháp môn mà ta tu học, pháp hỷ đối với pháp môn tu học, then chốt là đây.

Hiện nay Phật giáo, chúng ta lợi dụng những khoa học kỹ thuật cao này, như vệ tinh, mạng internet, rất phương tiện. Người học rất nhiều, nhưng thật sự được lợi ích không nhiều lắm, nguyên nhân do đâu? Do thành kính, chân thành, cung kính, cũng chính là ở chỗ tín nhạo. Tín nhạo tức là nhất tâm, tín nhạo sanh khởi từ chân tâm. Chúng ta đối với nó còn hoài nghi, tâm này không thật, mà là vọng tâm. Trong tâm vẫn còn xen tạp, xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh vọng lợi dưỡng, xen tạp ngũ dục lục trần, tâm không thanh tịnh! Bởi vậy tu 20 năm, 30 năm cũng không có tiến bộ gì, đạo lý là như vậy, chúng ta không thể không biết. Nếu không biết đạo lý này, tu suốt đời đến già chết cũng không được lợi ích, khi chết vẫn mơ hồ.

Câu này có liên quan đến chuyên vãng sanh đại sự của chúng ta, không thể không rõ ràng, không thể không thấu triệt.

Thám Huyền Ký Tam lại nói, đây là chú giải Kinh Hoa Nghiêm, trong quyển thứ ba Lục Thập Hoa Nghiêm nói. “Nhất tâm tức tâm không có niệm khác”. Nghĩa là chỉ có một niệm không có niệm thứ hai, niệm thứ hai tức là niệm khác. Xen tạp niệm thứ hai vào trong đó, nhất tâm không còn nữa, gọi là hai tâm. Trong thiên tông gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu, thế gian chúng ta đều gọi là nghiên cứu, vấn đề này quý vị nghiên cứu thử xem. Nhà Phật không gọi nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu là dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức chính là ba tâm hai ý.

Tham cứu nghĩa là sao? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu. Không dùng ý thức nghĩa là không dùng phân biệt. Thức là phân biệt, đệ lục ý thức. Không dùng ý, ý là chấp trước, Mạt na là ý. Tâm thì sao? Tâm là A lại da, A lại da chứa đựng tập khí chủng tử, bây giờ chúng ta gọi là ghi lại ấn tượng. Ấn tượng ghi lại ở đâu? Ghi lại trong A lại da, A lại da gọi là tạng thức. Tạng thức nghĩa là sao? Tạng thức là kho chứa, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, ấn tượng của khởi tâm động niệm đều ghi chép trong A lại da. A lại da giống như cái kho của vi tính vậy, những gì từ vô lượng kiếp đến nay đều chứa đựng trong đó. Cho nên ta có thể hồi ức, có thể đưa nó ra.

Tham cứu là cả ba thứ này đều không cần, đều không dùng, đó gọi là tham, lìa tâm ý thức tham. Cũng chính là chúng ta thường nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là tham. Không dùng những tâm này, những tâm này đã dùng quen, không dùng những tâm này được chăng? Vậy dùng cái gì? Không dùng nó, chân tâm liền hiện ra. Chỉ cần ta không dùng phân biệt, diệu quan sát trí liền hiện tiền. Không dùng chấp trước, chấp trước là Mạt na, bình đẳng tánh trí hiện tiền. Không dùng A lại da, đại viên cảnh trí liền hiện tiền, gọi là tứ trí bồ đề, năm thức trước gọi là thành sở tác trí. Bốn loại trí tuệ này là tự tánh vốn có, không mất đi. Chỉ vì ta có A lại da thức, có tám thức 51 tâm sở, nó sẽ không khởi tác dụng, bị chướng ngại. Ta không dùng giả, chân liền hiện tiền. Dùng giả, chân không thể hiện tiền.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, đại sư Giao Quang nói bỏ thức dùng căn chính là ý này, đó chính là tham. Không dùng lục thức, mà dùng lục căn, tánh trong căn. Dùng thấy, dùng gì để thấy? Tánh thấy để thấy. Nghe thì sao? Nghe dùng tánh nghe để nghe, dùng tánh nghe để nghe. Không dùng nhĩ thức, không dùng nhãn thức. Nhãn thức có phân biệt, nhĩ thức có phân biệt. Tánh thấy không có phân biệt, tánh nghe không có phân biệt, nghe rất rõ ràng, thấy rất rõ ràng, không có phân biệt, đó là căn tánh của lục căn. Dùng phương pháp này không khác gì với chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát dùng tánh trong căn, căn tánh của lục căn, họ không dùng lục thức. Điều này nói rất hay, ai làm được? Không ai có thể làm được. Đây là thật, không phải giả.

Kinh Lăng Nghiêm truyền vào Trung quốc thời nhà Đường, quả thật không đơn giản. Đây là của Ấn độ, cho nên Phật giáo Ấn độ về sau không có, tôi nghĩ có liên

quan đến điều này. Tâm lượng quá nhỏ, kinh điển hay như vậy là quốc bảo, cấm lưu truyền đến nước ngoài, quốc gia không cho phép. Pháp sư Ban Lạt Mật Đế, đây là người Ấn độ, biết người xưa đầy đủ căn tánh đại thừa, liền truyền kinh điển này đến Trung quốc, lúc đó là bản viết tay. Ông viết trên tấm lụa rất mềm, chữ viết rất nhỏ. Sau khi viết xong tự xẻ dưới cánh tay mình, cắt kinh vào trong đó may lại, làm như vậy rồi mang đến Trung quốc. Vì trước đó ngài có mang đi hai lần, đều bị hải quan kiểm tra, lần thứ ba ngài dùng phương pháp này đưa đi. Ngồi thuyền đến Quảng Châu, mới đem bộ kinh này ra. Người Trung quốc biết có quyển kinh này, nhưng chưa ai thấy được. Đại sư Huyền Trang đến Ấn độ du học, đều không thấy được bộ kinh này, vì đây là quốc bảo nên không cho quý vị thấy.

Người xuất gia quả thật rất khó được, đem bí mật quốc gia đến nước ngoài. Sau khi đưa kinh đến Trung quốc được phiên dịch ra, phiên dịch xong ngài trở về nước, về nước để làm gì? Để tiếp nhận sự trừng phạt của quốc gia. Đây là đệ tử Phật, nếu là người bình thường đến được Trung quốc, Trung quốc đối với họ rất tốt, dùng lễ quốc sư đối với họ, cần gì quay về? Không cần, nhưng ngài vẫn trở về chịu tội, chịu sự xử phạt của pháp luật nhà nước.

Ngày xưa phiên dịch đều dùng tam chỉ tam quán của đại sư Thiên Thai, để giải thích phương pháp tu hành trong Kinh Lăng Nghiêm, rất giống. Vì tam chỉ tam quán là dùng tâm ý thức, không phải xả thức dùng căn. Nhưng ý Đức Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm, đích thực là xả thức dùng căn, như vậy mới đạt được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Chú giải của đại sư Giao Quang, hiện nay đều có lưu thông. Trong bài tựa của ngài viết rất hay, nói với chúng ta một sự thật, ngài muốn viết một chú giải mới cho Kinh Lăng Nghiêm, tư tưởng hoàn toàn khác với cổ nhân, chính là xả thức dùng căn. Khi chưa bắt đầu, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, ngài hết thọ mạng đến tiếp dẫn vãng sanh. Ngài gặp Phật A Di Đà liền thưa với Phật về việc của Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật có thể cho ngài thêm một thời gian, ngài xin thêm một thời gian để chú giải Kinh Lăng Nghiêm. Sau khi chú giải xong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật lại đến tiếp dẫn ngài. Phật A Di Đà đồng ý và ra đi, để ngài chú giải bộ kinh này. Cho nên bộ kinh này hoàn thành trong thời gian xin phép Phật A Di Đà, rất khó được!

Xả thức dùng căn rốt cuộc là dùng phương pháp gì để tu? Không có gì khác, chính là trong cuộc sống hằng ngày như ăn cơm mặc áo, công việc ứng đối. Không làm được xả thức dùng căn, thì dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế bỏ thức dùng căn, như vậy là thành công. Khi ăn cơm đừng kén chọn cái này ngon, cái kia dở. Có ý niệm này khởi lên, không phải đã dùng thức rồi sao? Lại đang tạo nghiệp. Phải xem tất cả đều là pháp bình đẳng, không có tốt xấu, không có yêu thích, không có chán ghét, pháp pháp bình đẳng. Những gì nghe, thấy, tiếp xúc đều rất hoan hỷ, không phân

biệt không chấp trước, tất cả đều trở về với A Di Đà Phật, quy y, tất cả đều trở về với Phật A Di Đà. Phương pháp này với trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn không có gì khác, điều này chúng ta có thể làm được. Thật sự giống như đại sư Giao Quang nói, không phải người bình thường chúng ta làm được, như vậy là sao? Đó là pháp thân Bồ Tát. Đừng nói chúng ta không làm được, A la hán không làm được, mà Bích Chi Phật và Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng không làm được. Đoạn này là tâm không có niệm khác.

Bên dưới dẫn chứng Chi Quán, Tứ, đây là của Tông Thiên Thai, con số này là số quyền của nó, quyền thứ tư. “Nhất tâm tức là khi tu pháp này, nhất tâm chuyên chí, tâm không dư duyên”. Trong phần ngoặc đơn, Hoàng Niệm Lão có giải thích đơn giản cho chúng ta: “Chỉ trong tâm không duyên tất cả sự vật khác”.

Nhất tâm chuyên chí chính là A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn điều gì nữa, buông bỏ tất cả. Đây gọi là “nhất tâm niệm ta”, Ta là Phật A Di Đà tự xưng. Quý vị tương ứng với Phật A Di Đà, chư vị tổ sư Tịnh tông nói: Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Tương ứng như thế nào? Nhất tâm chuyên chí là tương ứng, trong tâm còn có tạp niệm là không tương ứng. Chúng ta làm sao để niệm tốt câu Phật hiệu này, chắc chắn được vãng sanh, điều này rất quan trọng!

Bên dưới lại nói với chúng ta: “Nhất tâm có hai loại sự và lý. Vô dư niệm là sự nhất tâm. Nhập thật tướng là lý nhất tâm”. Trong kinh này nói nhất tâm niệm ta là kiêm cả sự và lý. “Đời này người học tịnh nghiệp, chỉ cần tin sâu nguyện thiết xưng niệm danh hiệu, tức là nhất tâm niệm ta”. Đây là sự niệm, sự nhất tâm, nhất tâm rất khó!

Ở trước chúng ta nói: “Nhất tâm chuyên chú, tâm không dư duyên”, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà không còn ý niệm nào nữa. Đây là công phu thành phiền, chắc chắn vãng sanh, sanh về đâu? Về cõi phàm thánh đồng cư. Nếu niệm đến sự nhất tâm, thì không phải cõi phàm thánh đồng cư, mà là cõi phương tiện hữu dư. Lý nhất tâm là cõi thật báo trang nghiêm, không giống nhau! Đây là đại sư Ngẫu Ích nói, sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đều ở chỗ công phu sâu hay cạn, đây là công phu niệm Phật. Đây cũng là ba bậc, công phu thành phiền, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, nhất định được vãng sanh. Công phu này phải nuôi dưỡng hằng ngày, để hiện tại chúng ta đạt được, đặc biệt là trong thời đại này.

Chúng ta từ báo cáo của cư sĩ Lưu Tô Vân, biết được một tin tức. Người mang bệnh nặng, ở trong phòng cấp cứu, chúng ta đều cho rằng đây là hiện tượng bình thường. Nhưng người bệnh này, những đau khổ họ chịu khi cấp cứu, nỗi đau đớn mà họ gặp phải không thể chịu đựng được. Họ cũng không nói ra được, vì hôn mê không



nói được, sanh tâm sân hận, tâm oán hận. Khi sanh khởi tâm này nhất định đọa vào địa ngục, quý vị xem đáng sợ biết bao.

Có một số vị đồng học biết, người trong nhà bệnh nặng, khi sắp tắt thở, bác sĩ hỏi cần cấp cứu chăng? Người học Phật biết, không cần thiết. Bác sĩ cũng tán thành, cũng đồng ý, biết rằng cấp cứu chẳng qua cũng chỉ kéo dài thêm vài tiếng đồng hồ mà thôi. Nhưng nỗi đau đớn mà họ chịu đựng, sự oán hận đó không dễ hóa giải.

Nhưng hiện nay chính phủ rất nhiều nơi đều đưa ra luật pháp, nếu bệnh mà không chết trong bệnh viện, là xúc phạm pháp lệnh chương quy. Nhất định phải đưa đến bệnh viện, bệnh phải đưa đến bệnh viện, khi chết nhất định phải cấp cứu. Như vậy không phải đều đưa mọi người đến địa ngục rồi sao? Oán hận này kết quá sâu! Đòi đòi kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, điều này quá đáng sợ. Chúng ta nên tránh như thế nào? Nhất định phải niệm Phật đến công phu thành phiến, khi lâm chung chúng ta tự tại vắng sanh, không cần đến bệnh viện để chịu đau đớn. Điều này mỗi người chúng ta đều có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Nếu không buông bỏ tức không làm được, đây là điều vô cùng đáng sợ.

Nói đi là đi, người niệm Phật khi vắng sanh, nghĩa là khi lâm chung không sanh bệnh. Trò chuyện vui vẻ cáo từ với mọi người, Phật đến tiếp dẫn, tôi theo ngài về thế giới Cực Lạc, nói xong là ra đi. Đứng vắng sanh, ngồi vắng sanh, rất nhiều! Cư sĩ Vương Long Thư thời nhà Tống là đứng vắng sanh.

Trước đây, việc này khoảng hơn 40 năm trước, tôi cũng từng nói đến mấy lần, khi tôi dạy học ở Phật Quang Sơn. Ở làng Tướng Quân- Đài Nam có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vắng sanh. Đây đều là thật, không phải giả, tự biết khi nào mình đi. Khi tôi giảng kinh ở San Francisco nước Mỹ, ở bên đó vị hộ pháp là cụ Cam. Cụ nói với tôi, một người bạn của cụ, cũng là một bà cụ. Con trai cụ học và tốt nghiệp ở Mỹ, sau đó kết hôn sinh một đứa con, liền đón bà qua để chăm sóc nhà cửa và coi cháu, vì con và dâu đều đi làm. Bà niệm Phật, người trong gia đình không ai hay biết. Vì sáng sớm đều đi làm hết, đứa bé lớn lên cũng vào mẫu giáo, buổi tối trở về cả nhà đoàn tụ. Ở nhà suốt ngày không có việc gì, nên bà chỉ biết niệm Phật. Niệm hai ba năm quả thật không tệ, khi lâm chung không nói với người nhà. Ngày bà ra đi, con và dâu của bà thức dậy, bà cụ không nấu cơm sáng. Nấu cơm sáng là việc của bà, không nấu cơm sáng là việc kỳ lạ, sao hôm nay bà cụ trễ như vậy mà vẫn chưa dậy? Đẩy cửa phòng bà vào xem, thấy bà đang ngồi trên giường, ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không trả lời, nhìn kỹ thì bà đã ra đi. Có bản lĩnh, bản lĩnh quả thật không nhỏ! Di chúc đã viết xong đặt ở trước mặt, hiếu phục của con dâu và cháu bà đều làm sẵn, cũng đặt một bên giường. Hậu sự của mình bà đều chuẩn bị đầu vào đó, tự tại biết bao! Thời gian bà ở Mỹ, không bỏ phí ngày nào, đây gọi là buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

Sống ở Mỹ tất cả đều xa lạ, ra ngoài nói chuyện người ta nghe không hiểu, gần giống như bể quan vậy, không có ai nói chuyện với bà, nhờ vậy bà đã niệm Phật thành công.

Những người này đều là gương tốt cho chúng ta, là thật không phải giả. Niệm đến nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn là đoạn phiền não. Điều này chúng ta cũng đã nói rất rõ ràng, không phải hoàn toàn đoạn tận, đoạn một phần nhỏ là được. Quý vị xem, sự nhất tâm là A la hán, A la hán có tứ quả tứ hướng. Hay nói cách khác, họ có tám cấp bậc. Tám cấp bậc, cấp thứ nhất thông thường đều không tính, cấp thứ nhất là gì? Là công phu thành phẩm, vẫn chưa đạt đến nhất tâm. Cấp bậc thứ hai là sơ quả Tu đà hoàn, coi như họ được nhất tâm. Họ có thể đoạn thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta. Đoạn biên kiến, không còn có ý niệm đối lập, đoạn thành kiến, ngày nay chúng ta gọi là quan niệm chủ quan không còn. Đây chính là kiến thủ kiến và giới thủ kiến, thông thường chúng ta gọi là thành kiến. Có thể hằng thuận chúng sanh. Vì sao không thể hằng thuận chúng sanh? Vì thành kiến quá sâu. Khi kiến giải sai lầm đều không còn, nhất tâm niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn ý niệm nào nữa, đã đoạn tận, đây là sơ quả. Trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị, họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư hạ hạ phẩm vãng sanh. Cửu phẩm, họ là hạ phẩm, không phải ở cõi đồng cư. Cửu phẩm trong cõi phương tiện, trên thực tế chính là Bồ Tát thập tín trong Kinh Hoa Nghiêm. Từ sơ tín đến cửu tín, còn thập tín thì sao? Thập tín tâm mãn họ chứng được sơ quả, họ chính là lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, họ vãng sanh về cõi thật báo. Điều này chúng ta thật sự có thể mang theo được, các vọng tưởng khác, danh văn lợi dưỡng của thế gian này, hay vinh hoa phú quý đều không mang theo được thứ nào. Không được đắm chìm trong những điều này, phải làm những gì ta có thể mang theo được.

Ta tinh tấn nỗ lực trên phương diện này, đến thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian tu hành chứng quả rút ngắn rất nhiều. Đức Thế Tôn lại nói tu hành ở thế gian chúng ta một ngày, bằng tu hành ở thế giới Cực Lạc 100 năm. Lời này là thật, không phải giả, vì ở thế giới này lúc trầm lúc bổng. Nếu không trầm thì là bổng, mức độ nâng lên rất nhanh. Thế giới tây phương Cực Lạc không có hoàn cảnh xấu, cho nên ở đó tiến bộ rất chậm chạp, ưu điểm của nó là không thoái chuyển. Thế gian chúng ta sự tiến bộ là ưu điểm, nhưng lúc đọa lạc thì thiệt hại quá lớn, nên tu hành không an toàn như ở thế giới Cực Lạc. Thật sự bảo đảm. Chúng ta phải chú ý điều này, trong kinh văn nói: “nhất tâm niệm ta”, có lý, có sự, cũng có công phu thành phẩm, đều bao hàm trong đó.

Thâm tín, tín trong ba tư lương này là tin sâu, không phải tin một cách cạn cợt. Hay nói cách khác, tuyệt đối không có nghi hoặc, nhất định không có vọng niệm mới được coi là tin sâu. Nếu còn có nghi hoặc, còn vọng niệm là tín tâm chưa sâu. Không sâu phải xem phước đức nhân duyên của họ, phải dựa vào sự giúp đỡ của người khác

khi lâm chung. Nếu tự mình tin sâu nguyện thiết, không cần người khác giúp đỡ, tự họ ra đi, mà còn biết trước giờ chết. Khi nào Phật đến tiếp dẫn, rõ ràng minh bạch, không sai một giây. Rất nhiều người ra đi như vậy mà không nói với người khác, nói với người khác thì sao? Sợ người ta quấy nhiễu mình.

Xưng niệm danh hiệu là hạnh, cho nên trong câu này có tín nguyện hạnh, đầy đủ ba tư lương, đây là “nhất tâm niệm ta”. Trong “nhất tâm niệm ta” bao gồm ba tư lương.

Như đại sư Thiện Đạo nói: “Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, đi đứng nằm ngồi, không rời thời tiết cửu viễn”. Thời tiết cửu viễn nghĩa là thời gian niệm Phật dài hay ngắn, không rời những điều này. Quan tâm điều gì? Niệm niệm không bỏ, nghĩa là tịnh niệm tương tục, như vậy có thể thành công.

“Tức là nhất tâm niệm Phật”, đây gọi là nhất tâm niệm Phật. “Tức từ sự vào lý, mà trong sự đưa ra thể là lý”. Thật sự mà nói, lý và sự không thể tách rời, trong lý có sự, trong sự có lý. Sau khi được sự nhất tâm, họ thường có khai ngộ, sự nhất tâm là định. Khi khai ngộ liền nhập lý nhất tâm, sự vẫn tu, không gián đoạn. Nhưng tâm địa và lý tương ứng, không còn chấp trước sự. Chẳng những không chấp trước, đến khởi tâm động niệm đều không có. Tuy không khởi tâm không động niệm, câu A Di Đà Phật này niệm niệm không gián đoạn. Nếu câu Phật hiệu này niệm niệm không gián đoạn, trong này có khởi tâm động niệm là sự nhất tâm, không có khởi tâm động niệm là lý nhất tâm, sai biệt là ở đây. Vẫn là vấn đề buông bỏ được bao nhiêu, buông bỏ triệt để là lý nhất tâm, chưa buông bỏ triệt để là sự nhất tâm. Thật sự hiểu rõ “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cho nên trí tuệ quan trọng hơn bất kỳ điều gì, trí tuệ mới thật sự có thể nhận thức được thật tướng các pháp. Khi thật sự nhận thức không còn chấp trước nữa, mới có thể buông bỏ triệt để.

Chúng ta không thể triệt để buông bỏ, thì kinh giáo vô cùng quan trọng. Sau khi buông bỏ triệt để, kinh giáo không cần đến nữa, không cần dùng đến. Nó là pháp phương tiện, không phải là pháp cứu cánh. Pháp cứu cánh là ta đã giác ngộ, giác ngộ là pháp cứu cánh. Chưa thật sự đại triệt đại ngộ, không thể rời xa kinh giáo. Đại triệt đại ngộ, kinh giáo có hay không hoàn toàn không có chút chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Ở trên nguyện thứ 19 là nhân, nguyện thứ 20 tức là quả của nó”. Nguyện thứ 19 nói về phát tâm niệm Phật, nguyện 20 nói về vãng sanh Tịnh độ, quả báo là làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là nhân quả, nói cho chư vị biết nhân quả này không phải nhân quả bình thường. Nghĩa là điều thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, đây là nói về nhân quả như vậy, chứ không phải như thông thường chúng ta nói thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Không phải nói đến điều này, ý này rất thâm sâu! Đích thực rất nhiều Bồ Tát đều không biết.

Không gặp được pháp môn này, họ tu cũng rất chuyên cần, tu cũng rất có thành tựu. Nhưng họ muốn tu đến A Duy Việt Trí, là điều không đơn giản chút nào. Thật sự phải từ A la hán, Bích Chi Phật, từng bước từng bước nâng cao lên, thời gian trải qua không chỉ a tăng kỳ kiếp.

Nói đến nhân quả, ở đây chúng ta cần bổ sung một chút. Thật ra ở trước cũng có nói đến, vì người bây giờ mê quá sâu, nói thêm vài lần hy vọng họ có thể nghe được. Chúng ta nói nhân quả thế gian, ở thế gian này, bất luận họ là người ở đâu, bối cảnh như thế nào, tín ngưỡng gì, đối với của cải hầu như không có ai không thích. Đều muốn phát tài, cũng muốn thông minh trí tuệ, cũng muốn mạnh khỏe trường thọ, đây là quả báo. Ba vấn đề này quả thật vượt ra ngoài giới hạn của quốc gia, vượt ra ngoài giới hạn chủng tộc, cũng vượt ra ngoài giới hạn của tín ngưỡng tôn giáo. Là thứ mà khắp nhân loại đều truy cầu, còn đeo đuổi không biết mệt mỏi, nghĩ ra mọi cách để đạt được. Có cầu được chăng? Không thể. Vì sao vậy? Vì không có nhân, làm gì có quả? Cho dù là cướp được, sau khi cướp được, họ hưởng thụ một cách bình an vô sự, đây là quả báo! Nếu số mạng không có, khi họ cướp được, chỉ sợ chưa tới một hai tuần đã bị cảnh sát phát hiện, phá án, có thể còn bị phán tử hình. Không những không đạt được, mà còn phải đền mạng. Bất luận dùng thủ đoạn nào đạt được, đều là số mạng có, quý vị thử nghĩ xem sao phải khổ như thế?

Dùng thủ đoạn bất chánh đoạt được, phước báo trong số mệnh ta bị giảm sút, bản thân không hề hay biết, không chỉ là giảm mất một nửa. Chẳng hạn số mạng có 100 ức tài sản, nếu dùng thủ đoạn bất chánh, đời này có thể ta có được 50 ức, bản thân cảm thấy rất nhiều! Thật ra như thế nào? Thật ra đã bị giảm một nửa, quý vị xem có oan uổng chăng? Quả thật, có khi không chỉ giảm một nửa, đây là chúng tôi đưa ra một ví dụ cho mọi người dễ hiểu.

Của cải từ đâu mà có? Trong kinh luận đại và tiểu thừa Đức Phật thường nói, là từ bố thí mà có, bố thí tài. Đời này ta được giàu có, do đời trước tu ba loại bố thí. Thật sự giàu có không phải tu được trong một đời, tu một đời không được nhiều như thế. Thông thường mà nói phải ba đời, năm đời, cho đến mười đời, phước báo này rất lớn. Mười đời tu nhân, đời này quả báo hiện tiền, đó là đại phước báo hiện tiền.

Người xưa thường nói: “quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, không phải người bình thường, người bình thường làm gì có phước báo lớn như thế? Con người hiểu được đạo lý này, hiểu biết đạo lý của nhân quả, họ sẽ tâm an lý đắc, không đi tranh giành, không truy cầu, tự mình nỗ lực tu nhân. Đời này tu nhân, đời này chưa hưởng thụ, đây là gì? Tích lũy ở đó. Đời sau tu tiếp, đời sau nữa cũng tiếp tục tu.

Chúng ta thấy người giàu có ở thế gian, số mệnh đó từ đâu mà có? Không phải trời cao ban cho họ, tất cả đều là tự tu tự hưởng thụ, nhà Phật gọi là “tự làm tự chịu”, phải hiểu đạo lý này. Phải có thái độ đoan chánh, phải cố gắng tu thật tốt đức hạnh. Vì

sao vậy? Tu tốt đức hạnh không đọa vào ba đường ác, ta tu là phước báo nhân thiên. Nếu không có đức hạnh thì sao? Không có đức hạnh, nếu tu phước báo lớn như thế, có thể vào hưởng thụ trong đường súc sanh, hưởng thụ trong ngạ quỷ. Điều này rất nhiều, rất phổ biến. Còn có đường A tu la, đường la sát, đường ma quỷ, phước báo đó đều rất lớn. Phước báo đó không hoàn chỉnh, cho nên mới luân lạc đến một đường nào đó. Hưởng phước trong cõi đó họ tạo nghiệp, tạo tội nghiệp rất nặng nề. Sau khi hưởng hết phước, đại khái là cảnh giới địa ngục hiện tiền, như vậy là sai!

Trong kinh luận không ngừng nhắc nhở chúng ta, không được làm những điều này. Trước tiên là đoạn chánh tâm thái, tuân thủ thập thiện nghiệp đạo, không trái giới luật, oai nghi. Ta ở trong lục đạo có thể giữ được thân phận trời người, không bị đọa lạc. Đây là Phật dạy chúng ta về việc lớn quan trọng nhất, cho nên tu phước vẫn còn là việc thứ hai.

Ở trước có nói với chư vị, nghiệp này có hai loại, một là dẫn nghiệp, hai là mãn nghiệp. Dẫn nghiệp là dẫn dắt chúng ta đầu thai vào đường nào đó, vấn đề này không phải Diêm vương, cũng không phải thượng đế quyết định thay chúng ta, không phải, là do nghiệp lực ta chi phối. Chúng ta tu thật tốt luân lý đạo đức, đây là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta vào một đường nào đó. Tuyệt đối không vào ba đường ác, cũng không vào la sát hay tu la. Trong đường đó hiện tại không tệ, nhưng tương lai rất phiền phức, quả báo không thể tưởng tượng được, đừng nên đến đó. Luân lý, đạo đức, nhân quả, chúng ta không thể không biết!

Nếu đời này mãn nghiệp của chúng ta không tốt, mãn nghiệp không tốt thì sao? Chúng ta tu bố thí chưa đủ, cho nên cuộc sống vật chất hơi khó khăn. Không sợ, có thể bổ sung, bây giờ ta tu nhiều hơn.

Điều này trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi thưa với đại sư tôi không có tiền. Mỗi tháng kiếm được một ít tiền, chỉ miễn cưỡng duy trì cuộc sống, không có dư. Cuộc sống rất đơn giản, rất nghèo khó. Đại sư hỏi tôi, một hào có chăng? Tôi nói một hào có, được. Một đồng được chăng? Một đồng cũng có thể. Đại sư nói, vậy thì bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó. Tôi rất nghe lời, cho nên thầy rất thích tôi, bởi tôi biết nghe lời. Một hào, một đồng thì bố thí như thế nào? Trước đây không hề đến chùa, sau khi học Phật thường đến chùa. Trong chùa có ấn tống kinh điển, mọi người góp tiền, ghi danh sách. Quyên góp bao nhiêu không quan trọng, một hai đồng cũng được, họ nhận hết, điều này rất tiện lợi. Tôi thường tu tùy hỷ công đức này, như phóng sanh, cứu tế từ thiện, đều ghi số tiền vào sổ.

Chúng tôi bố thí từng chút như thế, làm như vậy khoảng ba năm thì bắt đầu có hiệu quả, hiệu quả xuất hiện. Thu nhập nhiều hơn, quả thật càng thí càng nhiều. Nói với chư vị, tôi mua bộ Đại Tạng Kinh đầu tiên, lúc đó tôi đang còn đi làm, rất vất vả, tích lũy suốt ba năm. Mỗi tháng tiết kiệm đến mức độ nào? Tôi nhớ tôi tiêu tiền ít nhất

có khi một tháng mất tám đồng, tiền Đài loan. Đem tiền Đài loan so với tiền Mỹ, một đồng tiền Mỹ hơn 30 đồng tiền Đài loan. Quý vị xem một tháng tôi tiêu tám đồng, nhiều nhất không quá 20 đồng, chưa đến một đồng tiền Mỹ, 30 đồng mới bằng một đồng tiền Mỹ, cuộc sống khó khăn như thế. Tiền còn lại mua Đại Tạng Kinh, mua bộ Đại Tạng Kinh đầu tiên quá vất vả.

Bây giờ tôi tặng cho toàn thế giới Đại Tạng Kinh, mục tiêu tôi đưa ra là 10 ngàn bộ. Tặng Tứ Khố Toàn Thư, tôi đã tặng 100 bộ. Tặng Tứ Khố Hội Yếu, bây giờ tôi đặt 200 bộ, trước đây có tặng hơn 60 bộ, càng thí càng nhiều! Trong kinh Đức Phật nói không sai chút nào, bố thí tài mới dùng không thiếu. Pháp bố thí phần lớn của cải của chúng tôi đều dùng vào việc ấn tống kinh, ấn tống sách hay, kinh luận sách hay. Số kinh sách này là pháp bảo, pháp bảo của thế xuất thế gian. Giảng kinh dạy học là bố thí pháp, phải dùng tinh thần, phải dùng thể lực, đây gọi là bố thí nội tài. Quả báo này không những tăng trưởng thông minh trí tuệ, mà còn mạnh khỏe trường thọ, thân tâm tự tại, pháp hỷ sung mãn.

Mỗi niệm tôi không quên ân đức của thầy, không có sự dẫn dắt của thầy, làm gì có cuộc đời hạnh phúc như thế! Trong thời đại này, cuộc sống hạnh phúc chỉ là hữu danh vô thực. Chúng tôi đã đạt được, ai cho chúng tôi? Nhờ thầy dẫn dắt, chỉ điểm, nếu không có thầy chúng tôi làm sao biết được.

Bố thí vô úy, điều này từ khi tôi học Phật là rất coi trọng, vì sao vậy? Vì lúc trẻ thích săn bắn sát hại rất nhiều chúng sanh, sau khi học Phật mới biết là sai. Cho nên phóng sanh, giúp những chúng sanh đau khổ, chúng tôi đều tận tâm tận lực làm. Đặc biệt là người bệnh, quan tâm lúc lâm chung. Làm những việc như bố thí tiền thuốc, đây đều thuộc về bố thí vô úy. Bởi vậy tôi không thể bị bệnh, nguyên nhân là gì? Tiền thuốc men đem đi bố thí hết, không còn tiền thuốc. Quý vị đều mua bảo hiểm y tế, chuẩn bị việc gì? Chuẩn bị cho lúc bệnh, như vậy chắc chắn bị bệnh, nếu không tiền thuốc này không có chỗ dùng. Tôi không bị bệnh, chính là vì đã bố thí hết tiền thuốc, không còn, cho nên không được bệnh, bệnh là lập tức vãng sanh. Thông suốt lý sẽ biết, không tiếp tục làm những điều ngu ngốc nữa, cuộc sống càng đơn giản càng tự tại.

Thế nào gọi là hạnh phúc? Tâm an lý đắc là hạnh phúc, hiểu lý tâm sẽ an, người bây giờ gọi là không có áp lực. Không có áp lực thân thể, không có áp lực tinh thần. Không có âu lo, không có phiền não, không có vướng mắc, đây chính là tự tại. Mỗi ngày tụng kinh giao lưu với Phật Bồ Tát, những chuyện tạp nham trong thế gian chúng ta giữ khoảng cách với chúng.

Quý vị xem, chắc tôi cũng khoảng 50 năm không xem ti vi, không xem báo chí. Báo hay tạp chí, những thứ này tôi đều không tiếp xúc. Lúc trẻ thường thích đến tiệm sách, bây giờ tiệm sách cũng không đến. Tôi có đến hai lần, cảm thấy từ trường của tiệm sách không tốt. Không như trước đây, sáu mươi năm trước từ trường của tiệm

sách không tệ, bây giờ từ trường rất xấu. Đương nhiên trong số sách đó viết không hay, cho nên bây giờ không đi nữa. Đáng tránh thì cố gắng tránh. Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân, chúng ta cần tiếp cận thì cố gắng tiếp cận. Đọc sách thánh hiền nghĩa là tiếp thu giáo huấn thánh hiền, ngày ngày nâng cao chính mình, tiêu tai miễn nạn, như vậy có thể hóa giải, cứu độ thiên tai năm 2012. Chúng ta tin lời Đức Phật nói, tin những gì các nhà khoa học nói. Giới khoa học hiện đại, ngày càng đến gần lời Phật dạy, rất khó được.

Chúng ta cách năm 2012 không xa, ngày càng gần. Phải chăng năm 2012 giống như nhà dự ngôn nói, có thiên tai lớn xảy ra? Theo tôi thì chắc không đến nỗi, vì sao vậy? Chắc chắn có thiên tai, thế gian này vẫn còn không ít người thiện tâm, mỗi ngày đều cầu nguyện, sám hối hồi hướng cho việc này. Như ông Baladen người Mỹ nói, chúng ta phải dùng tâm niệm đốn chánh để ứng phó vấn đề này. Ông nói người trên toàn thế giới chúng ta cần phải bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa thế giới này đến một tương lai tốt đẹp hơn, phương hướng càng tốt, có người đang làm!

Các nhà khoa học còn đưa ra một con số làm căn cứ, lấy tổng số nhân khẩu toàn thế giới, 1% căn bậc hai, khoảng tám ngàn người. Nghĩa là nói toàn thế giới có tám ngàn người thật sự có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm, như vậy có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu. Sáu mươi bảy mươi ức nhân khẩu, 8000 người không khó. Chúng ta có lý do tin rằng, trên thế giới có tám ngàn người, nhất định có tám ngàn người, do họ cứu vãn thế giới. Trong này đại đa số đều là tín đồ của các tôn giáo, nỗ lực học tập.

Điều khiến chúng ta lo lắng, thực tế mà nói là sợ xảy ra chiến tranh vũ khí hạt nhân. Đối với vấn đề này, chúng ta không thể dùng thái độ như đối với lời dự ngôn, điều này rất phiền phức. Chúng ta có lý do tin rằng, thời đại bây giờ chưa đến nỗi phát sanh, vì sao vậy? Vì con người còn có chút lý tánh, biết đây là vấn đề nghiêm trọng, nhưng đời sau thì không chắc chắn. Quý vị xem hiện nay các em nhỏ thường chơi gì? Quý vị xem những gì chúng nghĩ, những gì chúng nói và những gì chúng làm. Chúng chơi game trên vi tính những trò giết người. Chúng ta sợ sau khi chúng lớn lên, xem bom nguyên tử như trò chơi, chơi trò giết người. Ném chỗ này hai quả, ném chỗ kia hai quả, chúng sẽ làm như thế. Hiện nay đang cất giữ số lượng vũ khí hạt nhân rất lớn, chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học. Họ dự đoán toàn cầu có ít nhất là bảy vạn năm ngàn trái, mà oai lực của mỗi quả bom nguyên tử, nhỏ nhất cũng gấp mười lần Quảng Đảo và Trường Kỳ. Có quả gấp 20 lần, thậm chí là gấp 100 lần, còn có quả lớn hơn nữa. Một quả bom nguyên tử có thể hủy diệt cả một thành phố, chỉ sợ trên toàn thế giới còn chưa có bảy ngàn năm trăm thành phố. Ai đứng ra phát động chiến tranh này? Là người bệnh thần kinh, kẻ điên. Thế giới hiện nay người bệnh thần kinh rất nhiều, điều này càng đáng sợ hơn chiến tranh.

Ngày nay phương pháp cứu vãn duy nhất, chính là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, đặc biệt là nhân quả và giáo dục tôn giáo. Chúng ta hy vọng mỗi tôn giáo trên thế giới đều phải giác ngộ, mọi người cùng nhau cứu vãn xã hội này. Phải đưa tôn giáo trở về với việc giáo dục, mới có thể phát sinh hiệu quả. Nếu tôn giáo vẫn giữ phương thức cầu nguyện như lâu nay, phương thức này rất nhiều người trên xã hội đều không tin, họ không tiếp thu. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Giới khoa học chứng minh có hiệu quả, đặc biệt là cầu nguyện tập thể. Pháp hội trong Phật giáo là thuộc về cầu nguyện tập thể, nhưng đây là trị ngọn không phải trị gốc. Hóa giải thiên tai, người trong xã hội không tin, họ nói căn bản không có thiên tai, quý vị đồn đại, không thể tin. Nhất định phải trở về với nền giáo dục. Ngày nay trên toàn thế giới xảy ra phiền phức lớn, trên thực tế chính là giáo dục từ mầm non đến nghiên cứu sở. Không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả, không có giáo dục tôn giáo, mới xảy ra vấn đề này. Tôn giáo có thể bù đắp những điểm thiếu sót, tôn giáo cống hiến cho xã hội rất lớn, con người không còn nói tôn giáo là mê tín. Đây là vấn đề bức thiết nhất hiện nay.

Chúng tôi cũng dùng rất nhiều phương pháp, kiến nghị lên tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc. Thư ký ở đây rất thân với tôi, thường thường khuyên ông, nhắc nhở ông, phải đoàn kết tôn giáo trên toàn thế giới, phải khuyên tất cả các tôn giáo trở lại nền giáo dục, bù đắp những môn học thiếu sót trong xã hội hiện nay, chúng ta đứng ra thực hiện. Đây là bổ thí vô úy, không những trí tuệ tăng trưởng, mà còn mạnh khỏe sống lâu. Bổ thí tài được giàu có, bổ thí pháp được thông minh trí tuệ, bổ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Thật sự tin và thực hành, quả thật có thể đạt được như nguyện, chân thật bất hư, đây là nói nhân quả thế gian.

Trong nguyện văn thứ 19 và 20 là nhân quả xuất thế gian, đây là việc lớn, vì sao vậy? Vì ra khỏi lục đạo rất khó, vô cùng khó khăn! Mấy người vượt thoát được luân hồi lục đạo? Chúng ta hiểu luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, đặc biệt là chấp trước. Chúng ta thử nghĩ xem, thế gian này ai không chấp trước? Đầu tiên chấp trước thân này là ta, từ trong chấp trước này sanh khởi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Khởi tâm động niệm, không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, không hiểu được đạo lý nhân quả báo ứng, khởi ý niệm toàn là tổn người lợi mình. Mỗi người đều tổn người lợi mình, xã hội này biến thành như thế nào? Cho nên xung đột, mâu thuẫn, đấu tranh rất phổ biến. Cổ thánh tiên hiền lưu lại nền truyền thống tốt đẹp không thể phục hưng, bởi vậy giáo dục quan trọng vô cùng.

Mấy câu bên dưới nói rất hay, rất rõ ràng: “Nếu người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19”, nghe danh phát tâm. “Khi lâm mạng chung, Phật Di Đà và chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đều đến tiếp dẫn, hiện ra trước người này”. Khi lâm chung ta nhìn thấy.



Thế giới ngày nay, tôi xem một số báo cáo của phương tây, đặc biệt là bác sĩ khoa thần kinh. Họ làm thí nghiệm lâm sàng, dùng thuật thôi miên để nghiên cứu thảo luận. Kinh nghiệm cận kề cái chết, có rất nhiều trường hợp chân thực. Bản thân tôi cũng từng trải nghiệm hai lần, năm 45 tuổi một lần, năm 79 tuổi một lần, nghĩa là năm năm trước có một lần, thật sự có thể làm. 5 năm trước tôi nhìn thấy Phật, ngài đến tiếp dẫn. Tôi nghe được âm thanh đằng sau mình, tôi nhìn Phật, không nhìn lui ở sau nên không biết là ai. Hỏi tôi rằng, ông còn gì vương bận chăng? Còn gì âu lo không? Còn muốn gặp ai nữa không? Còn việc gì chưa hoàn thành không? Hỏi rất nhiều, tôi nói tất cả đều không, tôi hy vọng Đức Phật đưa mình cùng đi. Tôi còn nói thêm một câu: nếu Phật muốn con ở thế gian thêm vài năm, giúp những chúng sanh khổ nạn cũng được. Sau đó tỉnh dậy.

Trong tâm tôi nghĩ, đáng ra là đi năm đó. Lưu lại thế gian không phải vì tôi, tôi không có việc gì cả, lưu lại là để giúp chúng sanh khổ nạn ở thế gian, cũng có thể lưu lại là để giảng bộ kinh này. Bộ kinh này đích thực có thể giúp chúng sanh tu pháp môn niệm Phật của 9000 năm thời mạt pháp, giúp ích rất lớn cho họ. Bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của Hoàng Niệm Lão, ở đây chúng ta cùng nhau chia sẻ rất tường tận, để cho pháp môn này được lưu truyền mãi, việc này là điều chúng ta cần làm.

Thấy Phật đến tiếp dẫn, “trải qua một khoảnh, chỉ trong chốc lát”, khoảnh là thời gian rất ngắn. Hoàng Niệm Lão cũng rất hiếm có, ông tìm được: “Căn cứ Đại Tập Kinh, tức ngày nay là 48 phút”. Ông tra cứu trong kinh điển, rốt cuộc một khoảnh là bao nhiêu thời gian? 48 phút, dùng thời gian hiện nay là 48 phút. “Người này vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ, làm A Duy Việt Trí, Bồ Tát bất thoái chuyển”, quả là tuyệt vời! A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển, ở đây nói chưa tường tận lắm. Bất thoái có ba loại, bất thoái này là cả ba loại bất thoái đều có. Thông thường chúng ta gọi bất thoái chuyển, tiểu thừa Tu đà hoàn họ chứng được vị bất thoái đầu tiên. Đây là thánh nhân, không còn là phàm phu, chúng ta gọi là siêu phàm nhập thánh.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát sơ tín vị của thập tín vị chính là thánh nhân, đạt được vị bất thoái như Tu đà hoàn. Lên cao hơn là Bồ Tát, Bồ Tát là hành bất thoái. A la hán, Bích Chi Phật, lúc hành vẫn còn thoái tâm, Bồ Tát mới không thoái tâm. Đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật chính là A Duy Việt Trí, niệm bất thoái, đây là cao nhất. Cho nên gọi là viên chứng tam bất thoái, viên mãn chứng được ba loại bất thoái. A Duy Việt Trí, trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, tức là 41 vị pháp thân đại sĩ, đều gọi là A duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá siêu việt. Đây tức là thành Phật.

Chúng ta mới biết rằng thế giới tây phương Cực Lạc, tuy có tứ độ tam bối cửu phẩm, trên thực tế nó là thế giới bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là thế giới bình đẳng. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh,

cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyên này quan trọng vô cùng! Khiến chúng ta hiểu được, vãng sanh thế giới Cực Lạc có những lợi ích gì. Lợi ích này không tìm thấy trong toàn bộ Phật pháp, chỉ có ở thế giới Cực Lạc, tất cả cõi nước Chư Phật đều không có. Chúng ta phải nhớ điều này.

Chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, ngoài pháp môn này ra không còn pháp môn nào khác, ta phải tin điều này. Nếu quý vị không tin cũng là điều tất nhiên, Vì sao vậy? Đức Phật nói đây là pháp khó tin, cho nên không tin cũng là điều bình thường, chúng ta có thể lý giải. Nhưng nếu tin thì sao? Nếu tin, nhất định thành Phật ngay trong đời này. Nếu như không tin, thời gian được làm Phật còn rất xa xôi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 220**